

THUYẾT MINH ĐỀ TÀI, ĐỀ ÁN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO

I. Thông tin chung	
1	Tên đề tài, đề án:
2	Cấp quản lý (nếu có):
3	Thời gian, địa điểm hoạt động của đề tài, đề án:
4	Kinh phí:
Tổng kinh phí đầu tư: triệu đồng (hoặc USD) Các giai đoạn đầu tư: • Giai đoạn 1 triệu đồng (hoặc USD) • Giai đoạn 2 triệu đồng (hoặc USD) • Xuất xứ nguồn vốn: • Từ ngân sách nhà nước: triệu đồng • Từ vốn tự có của doanh nghiệp: triệu đồng (hoặc USD) • Từ các nguồn vốn khác: triệu đồng (hoặc USD) Hình thức đầu tư	
5	Tổ chức chủ trì đề tài, đề án nghiên cứu và phát triển công nghệ cao (nếu có)
Tên tổ chức: Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ: Điện thoại: Fax:	

E-mail:			
Địa chỉ:			
6	Đại diện tổ chức/cá nhân chủ trì đề tài, đề án nghiên cứu và phát triển công nghệ cao (nếu có)		
Họ và tên: Học hàm/học vị: Điện thoại: Fax: E-mail: Địa chỉ:			
7	Các tổ chức phối hợp thực hiện đề tài, đề án nghiên cứu và phát triển công nghệ cao (nếu có)		
TT	Tên tổ chức	Địa chỉ	Cơ quan chủ quản
1			
8	Xuất xứ đề tài, đề án nghiên cứu và phát triển công nghệ cao (nguồn hình thành, mục tiêu chung của dự án):		
9	Tổng quan tình hình nghiên cứu và phát triển công nghệ cao của đề tài, đề án ở trong và ngoài nước		
9.1. Ngoài nước: - Tình hình nghiên cứu và phát triển công nghệ cao ở nước ngoài (nêu khái quát thông tin về các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài, đề án...). - Tình hình thị trường và dự báo khả năng thị trường ở nước ngoài (tình hình thị trường hiện tại và nhu cầu của dự kiến...). 9.2. Trong nước: - Tình hình nghiên cứu và phát triển trong nước (nêu khái quát các công trình nghiên cứu mới nhất, nêu rõ quan điểm về tính cấp thiết đối với nghiên cứu và phát triển công nghệ cao) - Tình hình thị trường và dự báo khả năng thị trường ở trong nước (tình hình thị trường hiện tại và dự báo khả năng thị trường trong nước).			
II. Mục tiêu, nội dung chủ yếu			
10	Mục tiêu của đề tài, đề án nghiên cứu và phát triển công nghệ cao		
10.1. Mục tiêu kinh tế-xã hội (đề tài, đề án nghiên cứu và phát triển công nghệ cao giải quyết những mục tiêu có hiệu quả kinh tế và có ý nghĩa tác động quan trọng lâu dài tới			

việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, khu vực, ngành, lĩnh vực,...)

10.2. Mục tiêu về khoa học và công nghệ (ứng dụng, nghiên cứu, phát triển, giải mã, làm chủ những công nghệ gì? thuộc lĩnh vực nào, ở trình độ nào so với trong khu vực và quốc tế,...)

11	Nội dung đề tài, đề án nghiên cứu và phát triển công nghệ cao
-----------	--

11.1. Giải trình công nghệ của đề tài, đề án nghiên cứu và phát triển công nghệ cao:

- Nêu tóm tắt công nghệ của đề tài, đề án, quy trình công nghệ, đặc điểm nổi bật của công nghệ.
- Giải trình rõ công nghệ được nghiên cứu trong đề tài, đề án phải thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển được ban hành kèm theo Quyết định số 49/2010/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2010 được thay thế bởi Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ.
- Yếu tố trực tiếp về công nghệ: sự hoàn thiện của công nghệ; phương án lựa chọn công nghệ (phân tích, so sánh ưu nhược điểm của từng phương án và trên cơ sở xem xét tính hoàn thiện của công nghệ); mức độ tiên tiến của dây chuyền công nghệ; tính mới của công nghệ; tính thích hợp của công nghệ; phương án lựa chọn công nghệ.
- Yếu tố gián tiếp của công nghệ: nguồn cung cấp nguyên vật liệu, linh kiện, phụ tùng cho sản xuất; sự phù hợp của địa điểm thực hiện đề tài, đề án đối với dây chuyền công nghệ đề tài, dự án; hiệu quả của công nghệ đối với sự phát triển của địa phương ngành sản xuất; ưu tiên các đề tài, đề án nghiên cứu và phát triển công nghệ cao có sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu, linh kiện, phụ tùng sản xuất trong nước.
- Giải trình rõ việc thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật về chuyển giao công nghệ (nếu có), trong đó yêu cầu thông tin về giá trị hợp đồng, bản quyền, thời hạn,...

11.2. Giải trình đề tài, đề án đáp ứng một trong các trường hợp sau:

- Công nghệ được sử dụng trong đề tài, đề án phải là công nghệ thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển được ban hành kèm theo Quyết định số 49/2010/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2010 được thay thế bởi Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ.
- Đề tài, đề án thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao: từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; từ công nghệ cao được giao; từ công nghệ cao được nhập khẩu, nhằm tiếp thu, làm chủ việc ứng dụng công nghệ cao phù hợp với điều kiện kinh tế Việt Nam.
 - b) Nghiên cứu tạo ra công nghệ cao thay thế công nghệ nhập khẩu từ nước ngoài: nghiên cứu từng phần của công nghệ nhập khẩu; nghiên cứu giải mã công nghệ để tiếp thu các giải pháp, quy trình, bí quyết kỹ thuật của công nghệ, từng bước hoàn thiện

công nghệ, nâng cao tỷ trọng nội địa hoá các công nghệ được nhập khẩu.

c) Nghiên cứu sáng tạo công nghệ cao mới để tạo ra công nghệ cao lần đầu tiên được tạo ra tại Việt Nam.

- Đề tài, đề án phải có tính mới, có khả năng đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; có tính độc đáo, đóng góp cho việc nâng cao trình độ và tiềm lực công nghệ cao của Việt Nam; có khả năng chuyển giao vào sản xuất trên qui mô công nghiệp.

11.3. Giải trình về lực lượng lao động tham gia đề tài, đề án: Số lượng cán bộ trực tiếp tham gia thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển phải đạt ít nhất 85% tổng số cán bộ của đề tài, đề án, trong đó số cán bộ có bằng đại học trở lên chiếm ít nhất 85% *(kèm theo các văn bằng, chứng chỉ)*.

11.4. Giải trình về hoạt động tổ chức chủ trì đề tài, đề án: tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài, đề án có năng lực hoặc huy động nguồn lực từ bên ngoài để bảo đảm được tài chính, quản lý, công nghệ, sở hữu trí tuệ, pháp lý và những yếu tố quan trọng khác cho việc thực hiện thành công đề tài, đề án; có khả năng tổ chức triển khai kết quả đề tài, đề án vào sản xuất với quy mô lớn; có khả năng hợp tác trong và ngoài nước để triển khai đề tài, đề án.

11.5. Giải trình việc tuân thủ các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về môi trường của đề tài, đề án: phải tuân thủ các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về môi trường trong lĩnh vực hoạt động của đề tài, đề án theo quy định của pháp luật Việt Nam. Khuyến khích đề tài, đề án đạt các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường như ISO 14000 hoặc tiêu chuẩn tương đương. Các yếu tố ảnh hưởng của công nghệ đối với môi trường (đặc biệt là nguy cơ tiềm ẩn sự cố môi trường); các giải pháp công nghệ xử lý môi trường; những thuận lợi và khó khăn trong việc bảo vệ môi trường đối với địa điểm thực hiện đề tài, đề án.

11.6. Những vấn đề khác có liên quan (nếu có):

- Sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu, linh kiện, phụ tùng (xem xét chủng loại, khối lượng, giá trị các loại linh kiện, phụ tùng hoặc bán thành phẩm phải nhập ngoại để gia công, lắp ráp, sản xuất ra sản phẩm; xem xét chủng loại, khối lượng, giá trị nguyên, nhiên, vật liệu phải nhập ngoại, khả năng sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu tại địa phương và trong nước, khả năng sử dụng nguyên liệu ít gây ô nhiễm môi trường).

- Năng lực chuyên môn, năng lực tài chính (khả năng huy động vốn, hoàn vốn, trả nợ,...) của doanh nghiệp.

- Hiệu quả của đề tài, đề án đối với kinh tế - xã hội (tạo ra năng lực sản xuất mới, ngành nghề mới, sản phẩm mới, mở rộng thị trường hoặc thị trường mới, tạo việc làm cho người lao động, đóng góp cho ngân sách nhà nước, lợi ích kinh tế của chủ dự án, v.v...), đối với địa phương, ngành (nâng cao trình độ công nghệ của ngành, góp phần đổi mới công nghệ của địa phương,...).

- Lao động và đào tạo.

• An toàn và vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ. •						
12		Tiến độ thực hiện				
STT	Nội dung trọng tâm	Sản phẩm phải đạt	Thời gian Thực hiện		Ghi chú (Ghi rõ nội dung đề tài, đề án)	
1						
III. Kết quả của đề tài, đề án nghiên cứu và phát triển công nghệ cao						
13		Dạng kết quả dự kiến của đề tài, đề án				
Dây chuyền công nghệ, sản phẩm, thiết bị, máy móc, vật liệu, giống cây trồng, giống gia súc, các kết quả khác.						
14		Yêu cầu kỹ thuật, chỉ tiêu chất lượng đối với kết quả đề tài, đề án				
STT	Kết quả đề tài, đề án và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu	Đơn vị đo	Mức chất lượng			Ghi chú
			Cần đạt	Mẫu tương tự		
				Trong nước	Thế giới	
1						
15		Hiệu quả của đề tài, đề án				
• Hiệu quả về khoa học và công nghệ • Hiệu quả về kinh tế • Hiệu quả về xã hội						

....., ngày tháng năm 20....
Đại diện tổ chức/cá nhân chủ trì đề tài, đề án
(Ký tên, họ và tên)

Thủ trưởng tổ chức chủ trì đề tài, đề án (nếu có)
(Ký tên, họ và tên, đóng dấu)